TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2022/HS-ST
Ngày: 08/6/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Viển.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đoàn.

2. Ông Hoàng Luật.

Thư ký phiên tòa: Ông Quách Kim Lân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 158/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2022/QĐST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 82/2022/QĐST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 96/2022/QĐST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2022, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 02/2022/TB-TA ngày 18 tháng 5 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 160/2022/QĐST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q, sinh năm 1967 tại Hà Nội.

Nơi cư trú: Khu phố 1A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1935 và bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1942; có vợ Hoàng Thị K, sinh năm 1970 và có 04 người con chung, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1/ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1929, nơi cư trú: ấp Phú Dòng, xã Phú Cường, huyện Đ (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị T:

- Ông Lý Anh T sinh năm 1967, nơi cư trú: tổ 2, ấp P, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai ‘vắng mặt”.

- Bà Lý Thục Đ, sinh năm 1971, nơi cư trú: ấp T, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai “vắng mặt”.

- Bà Lý Vũ Thục T, sinh năm 1974, tổ 2, ấp P, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai ‘vắng mặt”.

- *Người đại diện theo ủy quyền của ông T, bà Đ, bà T:* Bà Trần Thị Ngọc O, sinh năm 1976; nơi cư trú: tổ 2, ấp P, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai “vắng mặt”.

2/ Bà Lý Thục Đ, sinh năm 1971, nơi cư trú: ấp T, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai “vắng mặt”.

3/ Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1975, nơi cư trú: ấp 2, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai “vắng mặt”.

4/ Chị Trần Thị T, sinh năm 1987, nơi cư trú: khu 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai “vắng mặt”.

5/ Ông Bùi Quốc T, sinh năm 1965, nơi cư trú: ấp T, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai “có mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Hoàng Thị K – sinh năm 1970, nơi cư trú: Khu phố 1A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Q có giấy phép lái xe hạng C số 790195005491 do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/01/20219, có giá trị sử dụng đến ngày 02/01/2024.

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 14/12/2020, Nguyễn Văn Q điều khiển xe ô tô tải biển số 49C-20337, lưu thông trên Quốc lộ 20 hướng huyện Thống Nhất đi huyện Tân Phú. Khi đi đến Km17+800m Quốc lộ 20 thuộc ấp Phú Dòng, xã Phú Cường, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai thì xe mô tô biển số 50R1-2862 lưu thông phía trước cùng chiều do ông Bùi Quốc T điều khiển chở vợ là bà Lý Thục Đ và bà mẹ vợ là Nguyễn Thị T ngồi giữa chuyển hướng rẽ trái qua đường. Thấy vậy, Nguyễn Văn Q đánh tay lái qua trái làm cho thân xe đi sang phần đường lưu thông ngược chiều đụng vào xe mô tô biển số 60B3-627.33 do anh Nguyễn Thành C chở bạn là chị Trần Thị T đang lưu thông ngược chiều. Sau đó, xe ô tô biển số 49C-20337 bị quay đầu ngược lại (ngược chiều kim đồng hồ đầu xe hướng Thống Nhất) nên bánh sau bên phải của xe ô tô biển số 49C-20337 đụng vào đuôi xe mô tô 50R1-2862 làm cho ông T, bà Đ, bà T và xe mô tô ngã ra đường.

Hậu quả: Bà Nguyễn Thị T chết tại bệnh viện Thống Nhất, bà Lý Thục Đ, anh Nguyễn Thành C và chị Trần Thị T bị thương, hai xe mô tô biển số 50R1-2862 và xe mô tô biển số 60B3-627.33 bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường vụ tai nạn là đoạn đường thẳng trải nhựa bê tông; đường 02 chiều, mỗi chiều đường rộng 7m; có vạch sơn tim đường ngắt quãng phân làm 02 chiều đường. Chọn trụ VNPT - VTH, C02, 208 làm điểm mốc, chọn mép đường bên phải theo hướng lưu từ huyện Tân Phú đi huyện Thống Nhất làm chuẩn, cụ thể:

- Nạn nhân sau tai nạn được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện, trên hiện trường không xác định được vị trí nằm của nạn nhân.

- Xe mô tô biển số 50R1 - 2862: Sau tai nạn nằm ngã nghiêng sang phải; đầu xe hướng vào lề trái, đuôi xe hướng qua lề phải. Trục bánh trước và trục bánh sau cách mép đường chuẩn là 6,8m và 5,8m.

- Xe ô tô biển kiểm soát 49C-20337: Toàn bộ thân xe dừng trên mặt đường, đầu xe hướng vào lề phải, đuôi xe hướng qua lề trái. Điểm đầu trục bánh trước bên phải và trục bánh sau bên phải cách mép đường chuẩn là 0,3m và 1,9m.

- Xe mô tô biển kiểm soát 60B3-627.33: Sau tai nạn nằm ngã nghiêng sang trái, bên phải mép đường chuẩn, đuôi xe hướng ra mặt đường. Trục bánh trước và trục bánh sau cách mép đường chuẩn là 3,5m và 2,9m.

- Xe mô tô biển số 50R1-2862: Sau tai nạn để lại trên mặt đường vết cày đứt quảng dài 27m, hướng đi Tân Phú đến gác chân trước bên phải. Đầu vết cày cách mép đường chuẩn là 04m80.

- Xe ô tô tải 49C-20337: Sau tai nạn để lại trên mặt đường hai vết phanh và vết chà lốp bánh trước của xe. Vết phanh bánh sau bên trái dài liên tục 34,2m; điểm cuối vết phanh là vết chà lốp bánh trước bên trái dài 10,6m đến mép đường chuẩn; điểm cuối vết chà cách trục bánh trước bên trái là 2,6m; vết phanh bánh sau bên phải dài 29,2m, đầu vết phanh cách mép đường chuẩn là 5,6m; điểm cuối vết phanh cách mép đường chuẩn là 4,9m, điểm cuối vết phanh là vết chà lốp bánh trước bên phải dài 20m đến lốp bánh trước bên phải.

- Khoảng cách từ trục bánh trước bên phải xe ô tô 49C-20337 đến trục bánh sau xe mô tô 60B3-62733 là 6,5m.

- Khoảng cách từ trục bánh sau bên phải xe ô tô biển số 49C-20337 đến trục bánh sau xe mô tô biển số 50R1-2862 là 10m.

- Khoảng cách từ trục bánh sau xe 60B3-62733 đến điểm mốc là 1,3m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

1/ Xe ô tô tải biển số 49C-20337: Kính chắn gió trước bên phải bị nứt rạn và có 02 vết móp lõm vào trong xe; biển kiểm soát trước bị văng khỏi vị trí cố định ban đầu; phía trước đầu xe bị móp thụng và có vết chà mờ màu xanh; mặt

ngoài lốp bánh sau bên phải có vết chà màu đen; mặt ngoài chắn bùn bánh sau bên phải bị móp, phía sau có dính mãnh vải có màu hồng; lưới tản nhiệt phía trước đầu xe bị bể văng khỏi xe.

2/ Xe mô tô biến số 50R1-2862: Biển kiểm soát bên trái bị cong vênh từ sau lên trước; phía dưới hộp xích bị cong, móp méo; tay cầm sau dưới yên xe, bên trái có vết chà màu đen; gác chân trước, bên phải, phía ngoài có chà mòn kim loại; tay cầm lái bên phải bị chà mòn cao su tay cầm; mặt ngoài tay phanh bánh trước bị chà mòn kim loại.

3/ Xe mô tô biển số 60B3-62733: Gương chiếu hậu bên trái bị gãy; đèn chiếu sáng trước bên trái bị bể; thân xe bên trái bị móp méo,bể; trên thân xe phía sau dính đất.

Kết luận giám định:

Căn cứ Bản kết luận giám định số 04/TTDDKXCG ngày 25/01/2021 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới kết luận tình trạng an toàn kỹ thuật và tốc độ của xe ô tô biển số 49C-20337, xe mô tô biển số 50R1-2862 và xe mô tô biển số 60B3-627.33 như sau:

1/ Đối với xe ô tô biển số 49C-20337: Các hệ thống phanh, hệ thống lái, hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu, lốp xe bình thường.

2/ Đối với tốc độ của xe ô tô biển số 49C-203.37, xe mô tô biển số 50R1-2862 và xe mô tô biển số 60B3-627.33 trước và trong khi xảy ra tai nạn không có cơ sở để xác định.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 380/TT/2020 ngày 28/01/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị T như sau:

Nguyên nhân chết: Đa chấn thương.

+ Chấn thương sọ não gây nứt sọ thái dương phải, xuất huyết dưới nhện, tụ máu dưới màng cứng bán cầu trái.

+ Chấn thương hàm mặt gây gãy cung gò má phải.

+ Chấn thương ngực gây dập phổi.

- Đối với những người bị thương là bà Lý Thục Đ, anh Nguyễn Thành C và chị Trần Thị T bị thương đã tự nguyện xin từ chối giám định tổn thương cơ thể.

- Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản trong Tố tụng hình sự ngày 23/06/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ đối với trị giá thiệt hại do hư hỏng trong vụ tai nạn của xe mô tô biển số 60B3-627.33 là 26.000.000đ và xe mô tô biển số 50R1-2862 là 4.000.000đ, tổng cộng là 30.000.000đ.

- Theo biên bản về việc kiểm tra nồng độ cồn đối với tài xế ngày 14/12/2020 bằng phương pháp thổi hơi trực tiếp vào máy đo nồng độ cồn FC20-V7.49.30 số hiệu 12040063, kết quả nồng đồ cồn: 0.00mg/l.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe ô tô biển số 49C-203.37 của bà Hoàng Thị K, sinh năm 1970, cư trú: Khu phố 1A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- 01 xe mô tô biển số 60B3-627.33 của chị Trần Thị T, sinh năm 1986, cư trú: Khu 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- 01 xe mô tô biển số 50R1-2862 của ông Bùi Quốc Th sinh năm 1965, cư trú: ấp T, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Tại bản Cáo trạng số 120/CT-VKS ngày 29/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm. Kiểm sát viên còn nêu quan điểm về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo thống nhất về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến hay tranh luận gì khác.

Bị hại ông Bùi Quốc Th tranh luận: Ông Th không có ý kiến hay tranh luận gì khác và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Căn cứ để kết tội đối với bị cáo:

Căn cứ vào bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung và sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ, thể hiện: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 14/12/2020, Nguyễn Văn Q điều khiển xe ô tô biển số 49C-203.37, lưu thông trên Quốc lộ 20 hướng từ huyện Thống Nhất đi huyện Tân Phú, khi đi đến Km17+800m Quốc lộ 20 thuộc ấp Phú Dòng, xã Phú Cường, huyện Đ thì Q đi không đúng phần đường quy định đụng vào xe mô tô biển số 60B3-627.33 do anh Nguyễn Thành Chiến chở theo chị

Trần Thị Tuyền và xe mô tô biển số 50R1-2562 do ông Bùi Quốc Thắng điều khiển chở theo vợ là bà Lý Thục Đoan và mẹ vợ là bà Nguyễn Thị T. Hậu quả: Bà Nguyễn Thị T chết tại bệnh viện, bà Lý Thục Đoan, ông Bùi Quốc Thắng, anh Nguyễn Thành Chiến, chị Trần Thị Tuyền bị thương. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Q vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, làm chết 01 người, nên đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điều 9. Luật giao thông đường bộ quy định:

"1. *Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ*

…"

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Các loại xe có động cơ được quy định trong Luật giao thông đường bộ là nguồn nguy hiểm cao độ, bị cáo Nguyễn Văn Q khi tham gia giao thông không đi đúng làn đường, phần đường quy định gây tai nạn làm chết 01 người và 04 người bị thương. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm tính đúng đắn và hoạt động bình thường của trật tự an toàn giao thông trên địa bàn huyện Đ. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử với mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi của bị cáo gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng năng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục toàn bộ hậu quả là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm b và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, bị cáo đã lớn tuổi, cha ruột bị cáo là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, bị hại có đơn xin bãi nại giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị hại cũng có một phần lỗi là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa ông Bùi Quốc Thắng khai khi qua đường ông Thắng cũng bật đèn xi nhan, quan sát qua kính chiếu hậu thấy phía sau có một xe ô tô ngược chiều còn cách xa xe ông Thắng nên ông Thắng đã giảm tốc độ xe để qua đường. BàT đang bị bệnh nên ông cũng nôn nóng để đưa bàT đến bệnh viện, mặc dù ông đã bật đèn xi nhan, quan sát phía sau, giảm tốc độ xe nhưng khi chuyển hướng qua đường cũng có một chút vội vã. Ông Thắng nhận thấy trong vụ tai nạn giao thông này ông cũng có một phần lỗi.

Xét thấy, trong vụ án này ông Thắng cũng có một phần lỗi, bị cáo Q có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ

ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục là đủ nghiêm.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, đại diện gia đình của bị cáo Nguyễn Văn Q đã bồi thường các khoản chi phí mai táng, chi phí điều trị và sửa chữa xe mô tô biển số 60B3-627.33 và xe mô tô biển số 50R1-2862 theo yêu cầu của bị hại như sau:

- Bồi thường cho gia đình bà Nguyễn Thị T số tiền là 100.000.000 đồng.

- Bồi thường cho bà Lý Thục Đ và ông Bùi Quốc Th số tiền là 20.000.000 đồng.

- Bồi thường cho anh Nguyễn Thành C số tiền là 50.000.000 đồng.

- Bồi thường cho chị Trần Thị T số tiền là là 105.000.000 đồng.

Gia đình bà T, bà Đ, ông Th, chị T và anh Ch nhận đủ tiền bồi thường, viết giấy bãi nại và không thắc mắc khiếu nại gì về dân sự nên không xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe ô tô biển số 49C-203.37 của bà Hoàng Thị Kh nên cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ trả lại cho bà Kh.

- 01 xe mô tô biển số 60B3-627.33 của chị Trần Thị T nên cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ trả lại cho chị T.

- 01 xe mô tô biển số 50R1-2862 của ông Bùi Quốc Th nên cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ trả lại cho ông Th.

[7] Về tài liệu khác: Giấy phép lái xe hạng C số 790195005491 do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/01/20219, có giá trị sử dụng đến ngày 02/01/2024 là giấy tờ, tài liệu của bị cáo nên trả lại cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp trong vụ án là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "**Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ**".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nghuyễn Văn Q cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đạ Tẻh, huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thửa thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn Q thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Q 01 bản chính Giấy phép lái xe hạng C số 790195005491 do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/01/20219, có giá trị sử dụng đến ngày 02/01/2024 *(giấy tờ hiện đang do Tòa án lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án sẽ tiến hành trao trả cho bị cáo khi án có hiệu lực pháp luật).*

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, ông Th, bà K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông T, bà Tr, chị O, chị T, chị Đ, anh C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an H.Đ;
- VKSND H.Đ ;
- CCTHADS H.Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Viễn

\